

Về luân lý xã hội ở nước ta (trích Đạo đức và luân lý Đông Tây)

A. Tóm tắt tác phẩm

Luân lý xã hội ở nước ta tuyệt không ai biết đến. Sở dĩ thiếu luân lý xã hội là bởi người nước ta không biết cái nghĩa vụ loài người ăn ở với loài người, không biết nghĩa vụ của mỗi người trong nước đối với nhau, dẫn đến tình trạng ai sống chết mặc ai, người này không biết quan tâm đến người khác. Đó là do thiếu ý thức đoàn thể, chưa biết giữ quyền lợi chung, chưa biết bênh vực nhau. Xưa dân ta cũng đã có ý thức đoàn thể nhưng nay đã xa sút. Nước ta chưa có luân lý xã hội còn do bọn vua quan chỉ biết quyền lợi ích kỷ của chúng, chỉ biết mua quan bán tước, dân càng nô lệ thì ngôi vua càng lâu dài, bọn quan lại càng phú quý. Nay nước Việt Nam muốn được tự do, độc lập thì trước hết dân ta phải có đoàn thể. Mà muốn có đoàn thể thì phải tuyên truyền XHCN.

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

*Tiểu sử:

- Phan Châu Trinh (1872 – 1926), tự Tử Cán, hiệu Tây Hồ, biệt hiệu Hi Mã.
- Quê: Tam kỳ, Quảng Nam.
- Sinh ra trong thời đại đất nước có nhiều biến động:
 - + Phong trào Cần Vương chống Pháp (1885 – 1896) nổ ra và thất bại.
 - + Đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng về đường lối đấu tranh và giai cấp lãnh đạo.
- Là một sĩ phu yêu nước lớn đầu thế kỉ XX:
 - + 1901: Ông đỗ Phó bảng năm Tân Sửu, làm quan trong thời gian ngắn rồi rời quan trường đi làm cách mạng.
 - + 1906: Mở cuộc vận động Duy Tân.
 - + 1908: Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ nổ ra, thất bại và Phan Châu Trinh bị bắt giam ở Côn Đảo.
 - + 1911: ông sang Pháp bí mật xây dựng tổ chức cách mạng.

+ 1925: về nước tiếp tục diễn thuyết đề cao dân chủ.

+ 1926: Phan Châu Trinh mất.

⇒ Phan Châu Trinh là một nhà hoạt động chính trị - xã hội lớn của dân tộc Việt Nam.

*Sự nghiệp văn học:

- Quan điểm sáng tác: Phan Châu Trinh luôn có ý thức dùng văn chương để làm cách mạng, dùng ngòi bút chống lại kẻ thù.

- Sự nghiệp sáng tác:

+ Thể loại: sáng tác cả văn xuôi chính luận và thơ trữ tình yêu nước cách mạng.

+ Tác phẩm chính: ***Đầu Pháp chính phủ thư*** (1906); ***Thất điều trần*** (1922); ***Đạo đức và luân lý Đông Tây*** (1925)...

2. Tác phẩm

a. Vị trí đoạn trích: ***Về luân lý xã hội ở nước ta*** nằm trong phần ba của bài ***Đạo đức và luân lý Đông Tây***.

b. Hoàn cảnh sáng tác: 19 – 11 – 1925 tại Hội Thanh niên ở Sài Gòn.

c. Thể loại: Văn bản diễn thuyết (Văn chính luận).

d. Phương thức biểu đạt: Nghị luận.

e. Bố cục: 3 phần.

- Phần 1 (Từ đầu đến ***từ lâu rồi***): Ở nước ta chưa có luân lý xã hội, mọi người chưa có ý niệm về luân lý xã hội.

- Phần 2 (Tiếp theo đến ***cũng vì thế***): Tác giả trình bày thực trạng, phân tích nguyên nhân mà luân lý xã hội ở Việt Nam hiện thời chưa có.

- Phần 3 (Còn lại): Giải pháp để có luân lý xã hội ở nước ta.

f. Giá trị nội dung:

- Tác phẩm thể hiện tinh thần yêu nước và tư tưởng tiến bộ của tác giả.

- Đề cao tư tưởng đoàn kết, dân chủ công bằng hướng tới ngày mai tươi sáng của dân tộc.

g. Giá trị nghệ thuật:

- Phong cách chính luận lập luận rõ ràng.

- Lý lẽ sắc bén.

- Dẫn chứng thuyết phục.

- Giọng điệu đa thanh: lúc mềm mỏng, từ tốn, lúc kiên quyết đanh thép, lúc mạnh mẽ, lúc nhẹ nhàng...

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Nêu hiện trạng đất nước và khẳng định nước ta chưa có luân lí xã hội.

- Khái niệm luân lí xã hội: chân lí của chủ nghĩa xã hội, coi trọng sự bình đẳng của con người, không chỉ quan tâm đến từng gia đình, quốc gia và cả thế giới nữa.

- Luân lí xã hội phương Tây phát triển qua 3 giai đoạn: gia đình, quốc gia và xã hội.

- Cách vào đề:

+ Khẳng định: Xã hội luân lí thật trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết đến.

+ So sánh luân lí xã hội nước ta với quốc gia luân lí ở phương Tây nhằm nêu rõ: So với quốc gia luân lí thì người mình còn dốt nát hơn nhiều, nên đạo đức, luân lí cũng không còn.

⇒ Cách đặt vấn đề thẳng thắn, gây ấn tượng mạnh mẽ cho người nghe.

- Bác bỏ những chuyện vô bổ:

+ Một tiếng bè bạn không thể thay thế cho xã hội luân lí được nên không cần cắt nghĩa.

+ Học thuyết của Nho gia bị hiểu sai lệch.

⇒ Tránh hiểu nhầm và xuyên tạc khái niệm luân lí xã hội.

- Cách lập luận:

+ Vận dụng thao tác lập luận so sánh, bác bỏ.

- + Từ ngữ có ý nghĩa khẳng định, mạnh mẽ.
 - + Giọng điệu dứt khoát, hùng hồn.
 - + Trình bày theo cách diễn dịch.
- ⇒ Tư duy nhạy bén, sắc sảo của tác giả.

2. Hiện trạng và nguyên nhân nước ta không có luân lí xã hội.

- Luân lí xã hội ở Âu châu, Pháp và ở Việt Nam:

Bên Âu châu, bên Pháp	Bên ta
<ul style="list-style-type: none"> - Rất thịnh hành và phát triển. - Dẫn chứng: <i>mỗi khi... mới nghe.</i> - Nguyên nhân: có đoàn thể, công đức (có ý thức sẵn sàng làm việc chung...), có ăn học (văn hóa), biết nhìn xa trông rộng,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Không hiểu, chưa có ý niệm, điềm nhiên như kẻ ngu (thờ ơ, tê liệt). - Dẫn chứng: <i>người mình thì phải ai tai nấy. đến mình.</i> - Nguyên nhân: chưa có đoàn thể, ý thức dân chủ kém.

- So sánh nước Việt Nam:

Ngày xưa	Ngày nay
<ul style="list-style-type: none"> - Cha ông mình ngày xưa cũng biết đoàn thể, biết công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trơ trọi, lơ láo, sợ sệt, ù lì.

⇒ Khẳng định xã hội chủ nghĩa thịnh hành ở phương Tây thì ở nước ta ngày nay dân ta chưa có ý niệm gì (nguyên nhân mất nước).

- Nguyên nhân nước ta không có luân lí xã hội:

- + Dân ta *phải ai tai nấy, ai chết mặc ai*, sợ sệt, ù lì không biết đoàn thể, không trọng công ích;
- + *Bọn học trò ham quyền trước, bả vinh hoa* → giả dối, nịnh hót → phá tan đoàn thể của quốc dân.
- + Bọn vua quan phong kiến mặc sức bóp nặn dân chúng, chỉ biết vợ vét, coi việc dân ngu như một điều kiện tốt để củng cố quyền lực và lòng tham.

+ Người này đối với kẻ kia đều theo sức mạnh, thấy quyền thế thì chạy theo quy lụy, dựa dẫm.

- Nghệ thuật:

+ Xung hô: bọn học trò, kẻ mang đai đội mũ, kẻ áo rộng khăn đen, bọn quan lại, bọn thượng lưu, đám quan trường, lũ ăn cướp có giấy phép...

+ Hình ảnh gợi tả, lối ví von: kẻ mang đai đội mũ ngất ngưỡng ngồi trên, kẻ áo rộng khăn đen lúc nhúc lạy dưới, lũ ăn cướp có giấy phép...

+ Sử dụng các câu cảm thán, lặp cú pháp: "Dân khôn mà chi! Dân ngu mà chi! Dân lợi mà chi! Dân hại mà chi! Dân càng nô lệ, ngôi vua càng lâu dài, bọn quan lại càng phú quý!"

- Thái độ của tác giả:

+ Căm ghét cao độ, phủ định triệt để chế độ vua quan chuyên chế → muốn xóa bỏ.

+ Mỉa mai, châm biếm giai cấp thống trị.

+ Đau xót, cảm thông với tình trạng người dân cực khổ, bị áp bức và vận mệnh dân tộc.

⇒ Phẩm chất trung thực, bản lĩnh cứng cỏi, lòng yêu nước của người hết lòng vì sự nghiệp duy tân đất nước, vì dân chủ và tiến bộ xã hội.

3. Giải pháp

- Muốn độc lập, tự do → có đoàn thể, có tổ chức → truyền bá tư tưởng xã hội chủ nghĩa (dân chủ) trong nhân dân.

⇒ Giải pháp rõ ràng, ngắn gọn, thuyết phục → thể hiện tầm nhìn xa trông rộng và ước mơ về một tương lai tươi sáng cho nước nhà.

- Nghệ thuật: Cách kết hợp yếu tố nghị luận với yếu tố biểu cảm.

+ Yếu tố nghị luận:

- Cách lập luận chặt chẽ, logic;
- Chứng cứ cụ thể, xác thực;
- Giọng văn mạnh mẽ, hùng hồn;
- Dùng từ, đặt câu chính xác đạt hiệu quả nhận thức cao.

+ Yếu tố biểu cảm:

- Sử dụng câu cảm thán; câu mở rộng thành phần;
- Cụm từ thể hiện tình đồng chí, đồng bào sâu nặng: người nước ta, người mình...
- Lời văn nhẹ nhàng, tự tốn: là vì người ta có đoàn thể...

→ Lập luận có sức thuyết phục, tác động mạnh cả nhận thức và tình cảm của người nghe, người đọc.

D. Sơ đồ tư duy

